

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh mục, dự toán mua sắm trang thiết bị, tài sản
Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái**

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ, quy định mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên: Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến và máy móc, thiết bị phục vụ chung của đơn vị;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-VKSTC ngày 10/01/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công trong ngành Kiểm sát nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 174/QĐ-VKSTC ngày 30/12/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ đề xuất ngày 06/6/2025 của Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt danh mục, dự toán mua sắm thiết bị, tài sản phục vụ công tác chuyển đổi số hoá hồ sơ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục, dự toán mua sắm trang thiết bị, tài sản Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái (*phụ lục chi tiết kèm theo*).

Điều 2. Việc mua sắm trang thiết bị, tài sản được thực hiện từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của đơn vị, thực hiện việc mua sắm có hiệu quả, đúng mục đích và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (T/h),
- Lưu VP, KTTV.



**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

Lê Xuân Hùng

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

PHỤ LỤC

DANH MỤC, DỰ TOÁN MUA SẴM TÀI SẢN, TRANG THIẾT BỊ

(kèm theo Quyết định số 974 /QĐ-VKS ngày 10 /6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái

TT	Danh mục tài sản, trang thiết bị	DVT	Số lượng	Giá dự toán (VND)	Nguồn kinh phí
1	Máy in Canon LBP 2900	Cái	04	22.000.000	Kinh phí chi thường xuyên của đơn vị
2	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	18.500.000	
Tổng cộng				40.500.000	

Số tiền bằng chữ: **Bốn mươi triệu năm trăm nghìn đồng**